

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

***Ban hành Quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu,
nhập khẩu chuyển cửa khẩu***

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2001;

Căn cứ Nghị định 101/2001/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 1495/2001/TCHQ ngày 26 tháng 12 năm 2001, Điều 4 Quyết định số 19/2002/QĐ-TCHQ ngày 10/01/2002 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn khác trái với nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CHUYỂN CỬA KHẨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2003/QĐ-BTC ngày 16/04/2003
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hàng hoá xuất khẩu chuyển cửa khẩu là hàng hoá xuất khẩu đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan, được vận chuyển từ địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, bao gồm:

- Địa điểm thông quan nội địa (gọi tắt là ICD),
- Địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu,
- Cửa khẩu không phải là cửa khẩu xuất hàng,
- Địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài cửa khẩu, đến cửa khẩu xuất.

2. Hàng hoá nhập khẩu chuyển cửa khẩu là hàng hoá nhập khẩu đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan, được vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến:

- Địa điểm thông quan nội địa (ICD),
- Địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu,
- Cửa khẩu không phải là cửa khẩu nhập hàng,
- Địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài cửa khẩu.

3. Điều kiện để hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được chuyển cửa khẩu:

- Hàng hoá phải được chứa trong con ten nơ hoặc phải được chứa trong các loại phương tiện, xe chuyên dùng đáp ứng được yêu cầu niêm phong hải quan
- Đối với lô hàng không thể niêm phong được (hàng siêu trường, siêu trọng...) thì Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu nhập phải thông báo chi tiết cho Chi cục trưởng Hải

quan ngoài cửa khẩu biết về tình hình hàng hoá vận chuyển không niêm phong

4. Việc giám sát hàng hoá chuyển cửa khẩu thực hiện bằng niêm phong hải quan hoặc bằng các phương tiện, biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ. Niêm phong hải quan thực hiện như sau:

4.1. Đối với hàng hoá nhập khẩu chuyển cửa khẩu: Do Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập niêm phong

4.2. Đối với hàng hoá xuất khẩu chuyển cửa khẩu:

a) Nếu hàng hoá làm thủ tục hải quan tại ICD thì Chi cục Hải quan ICD niêm phong.

b) Nếu hàng hoá đã được kiểm tra thực tế tại địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu thì Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu niêm phong.

c) Trường hợp hàng hoá phải kiểm tra thực tế nhưng Hải quan ngoài cửa khẩu chưa kiểm tra, mà chuyển Hải quan cửa khẩu xuất kiểm tra, thì công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hoá ở cửa khẩu xuất niêm phong.

d) Trường hợp hàng hoá được miễn kiểm tra thực tế: Không niêm phong hải quan, nhưng đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết để chống gian lận thương mại thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu làm thủ tục xuất khẩu quyết định niêm phong hải quan lô hàng đó. Trường hợp có cơ sở phát hiện lô hàng có sai phạm thì Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu xuất quyết định kiểm tra thực tế lô hàng đó và thông báo cho Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu biết.

5. Quy định về luân chuyển Biên bản bàn giao (Phụ lục 2 Quyết định này) hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu:

Khi nhận được Biên bản bàn giao do các đơn vị khác chuyển đến, Chi cục Hải quan nơi nhận lập Bảng thống kê các Biên bản bàn giao (bao gồm các nội dung: số thứ tự; số, ngày, Biên bản bàn giao, số, ngày tờ khai hải quan, Chi cục làm thủ tục hải quan, tình trạng hàng hoá khi nhận), cứ 5 ngày làm việc phải fax cho đơn vị gửi 01 lần, (không phải gửi trả lại Biên bản bàn giao). Quá thời hạn trên không nhận được Bảng thống kê thì đơn vị gửi thông báo cho Chi cục Hải quan nơi nhận biết để phối hợp xác minh làm rõ. Đối với trường hợp lô hàng cần phải theo dõi thì Chi cục Hải quan nhận phải fax Biên bản bàn giao ngay để đơn vị gửi nắm được thông tin kịp thời.

6. Trường hợp hàng nhập khẩu được dỡ xuống cảng khác cảng đích ghi trong vận tải đơn và được vận chuyển đến cảng đích bằng phương tiện vận tải khác thì coi như là hàng chuyển cửa khẩu, thủ tục hải quan thực hiện như hàng chuyển cửa khẩu.

7. Chủ hàng, người vận chuyển hàng hoá chuyển cửa khẩu có trách nhiệm đảm bảo nguyên trạng hàng hoá, đi đúng tuyến đường, đúng thời gian ghi trong hồ sơ, luân chuyển bộ hồ sơ hải quan cho Chi cục Hải quan nơi gửi, nơi nhận.

8. Quy định này áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu chuyển cửa khẩu giữa cửa khẩu xuất/nhập khẩu và địa điểm làm thủ tục hải quan thuộc tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố có cửa khẩu xuất/nhập.

Đối với hàng hóa chuyển cửa khẩu giữa hai đơn vị Hải quan thuộc cùng Cục Hải quan một tỉnh, thành phố thì trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản tại Quy định này, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quy định thủ tục cụ thể theo hướng đơn giản, ít giấy tờ hơn, bảo đảm yêu cầu quản lý, để áp dụng cho các đơn vị trực thuộc.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU CHUYỂN CỬA KHẨU:

1. Đối với lô hàng xuất khẩu được làm thủ tục hải quan và giao hàng tại ICD (có vận tải đơn ghi nơi giao hàng là ICD):

1.1. Trách nhiệm của chủ hàng:

a) Nộp tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tại Chi cục Hải quan ICD theo quy định đối với lô hàng xuất khẩu.

b) Đưa hàng hoá xuất khẩu đến ICD để làm thủ tục hải quan.

1.2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan ICD:

a) Tiếp nhận và đăng ký hồ sơ hải quan và làm thủ tục xuất khẩu theo đúng quy định tại quy trình nghiệp vụ hải quan đối với hàng xuất khẩu.

b) Giám sát xếp hàng xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan vào con-ten-nơ.

c) Niêm phong hải quan con-ten-nơ hàng xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan tại ICD.

d) Lưu hồ sơ hải quan gồm: 01 tờ khai hàng hoá xuất khẩu có xác nhận đã làm thủ tục hải quan, 01 Biên bản bàn giao và các chứng từ khác theo quy định.

e) Giao người vận chuyển 01 Biên bản bàn giao để làm chứng từ vận chuyển trên đường (Biên bản này chủ hàng có trách nhiệm chuyển cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cùng bộ hồ sơ kèm theo).

f) Niêm phong bộ hồ sơ hải quan, giao người vận chuyển để chuyển đến Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất. Hồ sơ gồm: 01 tờ khai hàng hoá xuất khẩu xác nhận đã làm thủ tục hải quan và 01 Giấy thông báo thuế (nếu có thuế).

g) Theo dõi lô hàng cho đến khi nhận được bản fax Bảng thống kê các Biên bản bàn giao của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

h) Xác nhận thực xuất cho lô hàng trong trường hợp hàng được giao cho người vận tải tại ICD (vận tải đơn được ký phát giao hàng tại ICD)

1.3. Trách nhiệm của người vận chuyển hoặc doanh nghiệp kinh doanh ICD (nếu doanh nghiệp này thực hiện việc vận chuyển):

a) Bảo đảm nguyên trạng hàng hoá, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển trong suốt thời gian hàng hoá được lưu giữ tại ICD và trong quá trình vận chuyển hàng hoá từ ICD đến cửa khẩu.

b) Luân chuyển hồ sơ hải quan giữa Chi cục Hải quan ICD với Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

1.4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất:

a) Tiếp nhận lô hàng xuất khẩu, đối chiếu với Biên bản bàn giao do Chi cục Hải quan ICD lập để thực hiện các công việc còn lại về thủ tục hải quan cho lô hàng xuất. Trường hợp có cơ sở xác định lô hàng có sai phạm thì Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu xuất xem xét quyết định việc kiểm tra và thông báo cho Chi cục Hải quan ICD biết về việc đó.

b) Ký xác nhận Biên bản bàn giao và lưu; lập Bảng thống kê các Biên bản bàn giao đã nhận và fax cho Chi cục Hải quan ICD để đối chiếu, theo dõi, thanh khoản theo quy định tại điểm 5 mục I trên.

c) Giám sát hàng hoá xuất chuyển cửa khẩu cho đến khi hàng thực xuất.

2. Đối với lô hàng xuất khẩu được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nhưng nơi giao hàng là cửa khẩu xuất (vận tải đơn ghi nơi giao hàng là